

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 10 - 4 - 2019

V/v tranh chấp “xin ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN - TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Trung Hậu
2. Ông Nguyễn Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Thùy - là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long: Ông Trần Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 261/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2018; về tranh chấp “Xin ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXX-ST ngày 05 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Kiều H, sinh năm 1986. Địa chỉ: Số 307/5 ấp C, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt)
2. *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1981. Địa chỉ: Tổ 05, ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/12/2018 chị Nguyễn Kiều H trình bày:

Chị và anh Huỳnh Văn T do quen biết, có tổ chức lễ cưới vào ngày 19/01/2005, không có đăng ký kết hôn. Nữ trang cưới có 05 chỉ vàng 24K, số vàng cưới này vợ chồng đã bán tiêu xài hết. Sau khi cưới sống chung với gia đình chồng ở tổ 5, ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Con chung gồm có:

Huỳnh Thị N, sinh ngày 07/10/2005; Huỳnh Văn Đ, sinh ngày 15/3/2008; Huỳnh Ngọc Đ1, sinh ngày 13/6/2013.

Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh T thường hay nhậu nhẹt bê tha, khi về đến nhà thì chửi bới, đánh đập xúc phạm chị H. Chị H đã nhiều lần khuyên nhủ anh T thay đổi tính tình, lo kiếm tiền chăm sóc vợ con nhưng anh T không thay đổi khiến mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện mỗi người đều có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 9/2016 đến nay. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Huỳnh Văn T. Về con chung: chị yêu cầu được trực tiếp nuôi Huỳnh Thị N, Huỳnh Ngọc Đ1 chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng; chị yêu cầu anh T nuôi Huỳnh Văn Đ chị không cấp dưỡng nuôi con. Về quan hệ tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị không còn yêu cầu nào khác.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/02/2019 cháu Huỳnh Thị N, Huỳnh Văn Đ trình bày:* Trường hợp cha mẹ cháu ly hôn thì hai cháu có nguyện vọng ở với mẹ.

Tại phiên tòa:

- Chị Nguyễn Kiều H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh Huỳnh Văn T. Về con chung: Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng Huỳnh Văn Đ, Huỳnh Thị N, Huỳnh Ngọc Đ1; khi làm đơn ly hôn chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nhưng nay chị thấy anh T phải có trách nhiệm cấp dưỡng cho con nên chị yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật tính từ ngày hôm nay cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Vì hiện nay 03 con đang sống với chị và chị có đủ điều kiện để chăm sóc và nuôi 03 con hơn anh T. Về quan hệ tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H cung cấp được giấy xác nhận của chính quyền địa phương là hiện nay chị đang nuôi 03 con. Ngoài ra, chị không còn yêu cầu nào khác.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 14, 15, 53, 56, 81, 82, 83, 107, 110 Luật hôn nhân và gia đình; Áp dụng khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 4 điều 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Không công nhận chị Nguyễn Kiều H và anh Huỳnh Văn T là vợ chồng; Về con chung: Giao con 03 chung là Huỳnh Thị N, sinh ngày 07/10/2005; Huỳnh Văn Đ, sinh ngày 15/3/2008;

Huỳnh Ngọc Đ1, sinh ngày 13/6/2013 cho chị Nguyễn Kiều H trực tiếp nuôi con, anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 695.000 đồng/tháng; anh Huỳnh Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; Về án phí: Buộc chị Nguyễn Kiều H phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm, chị được khấu trừ tiền tạm ứng án phí. Anh T phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn, bị đơn có nơi cư trú ở huyện Bình Tân nên tranh chấp và quan hệ pháp luật thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án huyện Bình Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Anh Huỳnh Văn T đã nhận được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt không có lý do và không có bản khai trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Kiều H và anh Huỳnh Văn T chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 19/01/2005. Xét anh T và chị H có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nhưng anh chị không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, pháp luật không công nhận quan hệ giữa chị H và anh T là vợ chồng.

[4] Về con chung:

Theo quy định của pháp luật thì trường hợp vợ chồng không thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con thì Tòa án giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con. Căn cứ vào hồ sơ vụ án thì cháu Huỳnh Thị N và Huỳnh Văn Đ có nguyện vọng được sống với mẹ. Hiện nay 03 cháu đang do chị H chăm sóc và nuôi dưỡng. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng 03 con là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Theo quy định của pháp luật thì người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Chị H yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ chấp nhận. Vì vậy, anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 03 con định kỳ mỗi tháng là 695.000 đồng, thời gian tính từ ngày 10/4/2019 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

[5] Về chia tài sản: Không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Kiều H phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật. Anh T phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng.

Quan điểm của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 9, 14, 15, 58, 81, 82, 83, 107, 108, 116 Luật hôn nhân và gia đình; Áp dụng các Điều 147, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Kiều H và anh Huỳnh Văn T.

2. Về con chung:

- Giao con 03 chung là Huỳnh Thị N, sinh ngày 07/10/2005; Huỳnh Văn Đ, sinh ngày 15/3/2008; Huỳnh Ngọc Đ1, sinh ngày 13/6/2013 cho chị Nguyễn Kiều H trực tiếp nuôi con. Anh Huỳnh Văn T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con định kỳ hàng tháng mỗi đứa là 695.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 10/4/2019 cho đến khi các con đủ 18 tuổi; anh Huỳnh Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Kiều H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Chị Nguyễn Kiều H đã nộp số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0015263 ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân nên được trừ qua. Anh Huỳnh Văn T phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng.

5. Về nghĩa vụ thi hành án:

- Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án)

hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Án xử công khai có mặt nguyên đơn được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND T. Vĩnh Long;
- VKSND H. Bình Tân;
- Chi cục THADS H. Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Văn Dũng